

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 389/2024/HSPT

Ngày: 13/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn;

Ông Nguyễn Nam Thành.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 357/2024/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Họ và tên: Đào Việt A, sinh năm 1993 tại Hải Phòng; HKTT: Số B N, tổ H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số B B, tổ G, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Đại học Hàng Hải; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Mạnh T và bà Quách Thị G; vợ: Nguyễn Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của gia đình bị cáo: Bà Nguyễn Thị Q, Luật sư Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; vắng mặt, có đơn xin hoãn phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định của Toà án: Ông Nguyễn Đức T1, Luật sư Chi nhánh Công ty L1, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00 ngày 28/6/2023, tại trước sảnh chính chung cư K số A đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phát hiện Bùi Anh D đang bê 02 thùng hàng carton dán kín để lên xe máy BKS: 28B1-109.00, nghi liên quan đến hoạt động tội phạm về ma túy nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ: 02 thùng carton bên ngoài dán giấy ghi mã vận đơn số 841302200341, người gửi: “T.P, địa chỉ: thôn B Đ, G, Hà Nội”, N nhận: “Vũ Huy H1, địa chỉ: chung cư K N, T, T, Hà Nội, số điện thoại: 0936551285, xxx6623”, bên trong mỗi thùng hàng có 02 lọ nhựa màu xanh in chữ Vital Proteins, trong mỗi lọ nhựa có 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng và thu giữ của Bùi Anh D: 01 điện thoại di động OPPO sử dụng số thuê bao 0936551285, 01 xe máy Honda Wave BKS: 28B1 - 10900.

Anh Bùi Anh D khai: Anh làm nghề lái xe công nghệ ShipNow, khoảng 13h00 ngày 28/6/2023 khi đang đợi tại khu vực Trường Đại học Y thì có người nam giới gọi cho anh qua ứng dụng Messenger của F tên “Van Nguyen” thuê anh vận chuyển hàng từ số A N, quận T đến 116 P, quận H, yêu cầu anh D tạm ứng tiền để nhận hàng là 2.200.000 đồng, tiền công anh được hưởng là 200.000 đồng, tổng số tiền là 2.400.000 đồng, anh D sẽ nhận lại tiền sau khi chuyển được hàng. Do anh D không đủ tiền nên đã yêu cầu lại với người thuê vận chuyển phải thanh toán trước cho anh D số tiền trên, người này đồng ý và bảo anh D khi nhận hàng ký tên người nhận giống tên người nhận ghi trên thùng hàng thì nhân viên mới cho nhận hàng. Sau đó, từ số tài khoản 14326767 mở tại Ngân hàng A1 đã chuyển số tiền 2.400.000 đồng vào tài khoản số 42710003742435 của anh D mở tại Ngân hàng Đ (B); tiếp đó có người đàn ông sử dụng số thuê bao 0898022728 gọi vào số thuê bao 0339689352 của anh D bảo đến số G N, quận T nhận sim điện thoại để liên lạc với nhân viên chuyển phát nhận hàng. Khi anh D đến điểm hẹn thì có người đàn ông đi ra đưa cho anh D sim điện thoại có số thuê bao 0936551285, anh D lắp sim vào máy điện thoại của mình và liên hệ với nhân viên chuyển phát và được hướng dẫn đến chung cư K số A N, quận T nhận hàng. Anh Dũng thấy trên 02 thùng hàng ghi người nhận là Vũ Văn H2 nên đã ký tên người nhận là Vũ Văn H2 và bê lên xe máy để đi giao thì bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ vật chứng nêu trên. Anh D không biết bên trong 02 thùng hàng chứa ma túy và khai cả người thuê vận chuyển hàng và người đưa sim điện thoại cho anh đều bảo phải dùng số điện thoại 0936551285 gọi nhân viên giao hàng và không được mặc đồng phục nhân viên shipper thì mới nhận được hàng; anh D nhận dạng được người đưa chiếc sim điện thoại cho anh D là Đào Việt A.

Căn cứ lời khai, biên bản nhận dạng của anh D đối với Đào Việt A, Cơ quan điều tra đã xác định được Đào Việt A đang ở tại phòng 701 Khách sạn M, số B N, quận T nên đã tiến hành kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Thu giữ của Đào Việt

A 01 điện thoại hiệu Redmi màu đen, sử dụng số thuê bao 0898022728; 01 giấy xác nhận nhân thân mang tên Đào Việt A; 01 thẻ máy bay ký hiệu HAN -VJ128. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Việt A tại Phòng 1910 Tháp I Chung cư S, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh (nơi Việt A ở trước khi bay ra Hà Nội) do Trần Bảo H3 thuê từ ngày 12/6/2023 cho Đào Việt A ở nhờ không thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 4487 ngày 05/7/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nylon (để trong 04 lọ nhựa màu xanh có chữ Vital Proteins) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1.683,53 gam”*.

Đào Việt A khai: Năm 2010, Đào Việt A quen biết người đàn ông tên T2 - sinh năm 1996, 1997, học cùng Trường THCS N1, quận L, thành phố Hải Phòng nhà ở ngõ Đ Hải Phòng, phố T, quận L, Hải Phòng. Khoảng giữa tháng 02/2023, T2 liên hệ với Đào Việt A qua mạng xã hội S bảo có 02 thùng carton trong có giấu ma túy chuyển theo đường chuyển phát nhanh từ Hà Lan về Việt Nam nhưng đến nay vẫn chưa nhận được. Trường N2 liên hệ với Công ty C ở xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội để nhận 02 thùng hàng chứa ma túy và hứa sẽ trả tiền công cho Đào Việt A nhưng chưa nói số tiền sẽ trả là bao nhiêu, Đào Việt A đồng ý và đã nhiều lần liên lạc với địa chỉ Z tên Trần T3 để trao đổi nhận 02 thùng hàng chứa ma túy. Ngày 26/6/2023, Đào Việt A liên hệ với Công ty C để nhận 02 thùng hàng có thông tin người nhận *“Vũ Huy Hiệp, chung cư K N, T, T, Hà Nội, số điện thoại: 0936651285; xxXXXx6623”*. Sau khi thỏa thuận được với Công ty C về việc giao nhận hàng, Đào Việt A thông báo cho T2 biết và bàn bạc sẽ thuê người khác đi nhận hàng để đảm bảo an toàn. Ngày 28/6/2023, Việt A đi máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội, ở tại Khách sạn M 23, N, phường N, quận T, thành phố Hà Nội (do T2 thuê cho Đào Việt A). Đến khoảng 14h00 cùng ngày T2 nhắn số điện thoại 0339689352 của nhân viên G1 (anh Bùi Anh D) để Đào Việt A liên lạc giao sim điện thoại số 0936551285 cho anh D đi nhận 02 thùng hàng chứa ma túy như đã thỏa thuận. Sau khi liên lạc và gặp anh D tại cửa khách sạn, Việt A đã giao chiếc sim điện thoại số 0936551285 cho anh D và bảo anh D đến địa chỉ A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội để nhận 02 thùng hàng và sẽ có người liên hệ hướng dẫn tiếp. Đến khoảng 17h00 cùng ngày, khi Đào Việt A đang ở Khách sạn M thì bị kiểm tra, bắt giữ. Sau đó, Đào Việt A thay đổi, khai không biết bên trong 02 thùng hàng nhận hộ T2 có giấu ma túy.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Việt A: Tù chung thân về tội “Vận chuyển trái

phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/02/2024, bị cáo Đào Việt A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Đào Việt A giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và trình bày: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan nhưng đề nghị xem xét bị cáo tham gia vận chuyển ma túy với vai trò là thấp trong một chuỗi việc vận chuyển số ma túy này từ Hà Lan về Việt Nam và số ma túy này còn vận chuyển đi chỗ khác nữa; thực tế trong 02 kiện hàng có bao nhiêu ma túy bị cáo không biết; sau khi bị bắt bị cáo khai báo thành khẩn, khai báo ra T2 là người thuê bị cáo vận chuyển, do giữa bị cáo và T2 là bạn học cấp 2 với nhau đã lâu không gặp nên chỉ biết địa chỉ của T2 là địa chỉ cũ cách đây 15 năm vì vậy Cơ quan điều tra không tiến hành điều tra được nơi ở hiện nay của T2; bị cáo rất ăn năn hối cải đối với việc phạm tội; gia đình bị cáo là gia đình liệt sỹ, bố mẹ đã nhiều tuổi nên xin giảm nhẹ hình phạt để sớm cải tạo trở về với gia đình và xã hội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo tham gia vận chuyển với vai trò là thấp trong vụ án; thực tế bị cáo không biết số lượng ma túy nhận vận chuyển cho T2 là bao nhiêu; quá trình điều tra và xét xử bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có ông nội và bác ruột là liệt sỹ, bố mẹ đã già yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Kháng cáo của bị cáo Đào Việt A là trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên toà Luật sư Nguyễn Thị Q được gia đình bị cáo thuê bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên toà nhưng bị cáo Đào Việt A đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Luật sư Nguyễn Thị Q và đồng ý Luật sư Nguyễn Đức T1 là người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà; ý kiến của bị cáo là sự tự nguyện, không trái pháp luật nên đề nghị chấp nhận và tiếp tục xét xử vụ án.

+ Về nội dung: Số lượng ma túy bị cáo Đào Việt A phạm tội là rất lớn 1.683,53 gam ma túy, loại Ketamine; mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xét xử là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a

khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Việt A, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Kháng cáo của bị cáo Đào Việt A là trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư Nguyễn Thị Q là người được gia đình bị cáo Đào Việt A thuê bào chữa cho bị cáo vắng mặt và có đơn xin hoãn phiên tòa nhưng bị cáo đề nghị tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Luật sư do gia đình mời và đồng ý Luật sư Nguyễn Đức T1 do Toà án chỉ định là người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Xét thấy ý kiến của bị cáo Đào Việt A là sự tự nguyện, không trái pháp luật và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có căn cứ nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Luật sư Nguyễn Thị Q theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đào Việt A thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan.

Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Đào Việt A quen biết người đàn ông tên T2, sinh năm 1996, 1997, học cùng Trường THCS N1, quận L, thành phố Hải Phòng; nhà ở ngõ Đ Hải Phòng, phố T, quận L, thành phố Hải Phòng. Khoảng giữa tháng 02/2023, T2 liên hệ với Đào Việt A qua mạng xã hội S bảo có 02 thùng carton trong có giấu ma túy chuyển theo đường chuyển phát nhanh từ Hà Lan về Việt Nam nhưng đến nay vẫn chưa nhận được nên nhờ Đào Việt A liên hệ với Công ty C ở xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội để nhận 02 thùng hàng chứa ma túy và hứa sẽ trả tiền công, Đào Việt A đồng ý và đã nhiều lần liên lạc với địa chỉ Z tên Trần T3 để trao đổi nhận 02 thùng hàng chứa ma túy. Ngày 26/6/2023, Đào Việt A liên hệ với Công ty C để nhận 02 thùng hàng có thông tin người nhận “*Vũ Huy Hiệp*, chung cư K N,

T, T, Hà Nội, số điện thoại: 0936651285; xxXXXx6623". Sau khi thỏa thuận được với Công ty C về việc giao nhận hàng, Đào Việt A thông báo cho T2 biết và bàn bạc sẽ thuê người khác đi nhận hàng để đảm bảo an toàn. Ngày 28/6/2023, Đào Việt A đi máy bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố Hà Nội, ở tại Khách sạn M, B N, phường N, quận T (do T2 thuê cho Đào Việt A); đến khoảng 14h00 cùng ngày T2 nhắn số điện thoại 0339689352 của nhân viên G1 (anh Bùi Anh D) để Đào Việt A liên lạc giao sim điện thoại số 0936551285 cho anh D đi nhận 02 thùng hàng chứa ma túy như đã thỏa thuận. Sau khi liên lạc và gặp anh D tại cửa Khách sạn M 23, Đào Việt A đã giao chiếc sim điện thoại số 0936551285 cho anh D và bảo anh D đến địa chỉ A N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội để nhận 02 thùng hàng và sẽ có người liên hệ hướng dẫn tiếp. Khoảng 15h00 ngày 28/6/2023, tại trước sảnh chính chung cư K số A, đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, khi anh Bùi Anh D đang bê 02 thùng hàng carton dán kín ghi thông tin người gửi là "T. P, địa chỉ thôn B, xã Đ, huyện G, Hà Nội", người nhận là "Vũ Huy H1, Chung cư K địa chỉ A N, T, T, Hà Nội, số điện thoại 0936551285, XXXXX6623*" để lên xe máy BKS: 28B1-109.00 thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H phát hiện, bắt giữ. Trên cơ sở lời khai của anh Bùi Anh D, khoảng 17h00 cùng ngày 28/6/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố H đã bắt giữ Đào Việt A tại Khách sạn M. Tại Bản kết luận giám định số 4487 ngày 05/7/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: "*Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nylon (để trong 04 lọ nhựa màu xanh có chữ Vital Proteins) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 1.683,53 gam*". Như vậy, có đủ cơ sở xác định Đào Việt A là người thuê anh Bùi Anh D nhận và vận chuyển 02 thùng hàng có chứa ma túy nêu trên từ Công ty C về A Phố H, quận H, thành phố Hà Nội cho người đàn ông tên T2 với mục đích để hưởng lợi tiền công. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Đào Việt A về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Việt A, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an - an toàn xã hội nên cần xử phạt thật nghiêm minh.

Xét thấy mức hình phạt bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ pháp luật; phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của

bị cáo Đào Việt A, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đào Việt A phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Việt A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2024/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đào Việt A: Tù Chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Đào Việt A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- CA TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Trại TG CA TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại TG);
- Lưu HSVA, HCTP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng